

Án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 5 - 2020

V/v xin ly hôn giữa chị T và anh Th

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Lê Văn Chính

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trọng Ích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019. Về vụ án xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05a/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh Th.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/11/2019 cũng như lời khai của chị Nguyễn Thị T trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Th vào tháng 9/2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau

khi kết hôn chị và anh Th chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ tháng 01/2019 đến nay chị và anh Th sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Th không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Th. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là Nguyễn Thị Yến Như sinh ngày 30/11/2008 và Nguyễn Mạnh Quyết sinh ngày 23/11/2012, hiện đang do anh Th nuôi dưỡng. Nay anh Th xin được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung thì chị nhất trí. Về T sản chung giữa chị và anh Nguyễn Văn Th thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có lời khai trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị T về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị T. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị T phát sinh từ năm 2015 nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, chị T thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến gia đình. Từ tháng 01/2019 đến nay anh và chị T sống ly thân nhau. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh thì anh xác định vì các con còn nhỏ và anh không muốn các cháu sống thiếu tình cảm của bố mẹ nên anh không nhất trí ly hôn chị T. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị T có hai con chung Nguyễn Thị Yến Như sinh ngày 30/11/2008 và Nguyễn Mạnh Quyết sinh ngày 23/11/2012, hiện đang do anh nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh xin được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh. Về T sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị T thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị T và anh Th; Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh sinh ngày 30/11/2008 và cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 23/11/2012 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh Th; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, chị T có đơn xin ly hôn anh Th và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th được tổ chức kết hôn vào tháng 9/2008, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Điền, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì chị T và anh Th chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính do hai bên không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Th không được cải thiện. Từ tháng 01/2019 đến nay chị T và anh Th sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Th đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị T xin được ly hôn anh Th nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh Th không nhất trí ly hôn chị T với lý do vì các con chung còn nhỏ, thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh Th không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th có hai con chung là Nguyễn Thị Yến Nh sinh ngày 30/11/2008 và Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 23/11/2012, hiện đang do anh Th nuôi dưỡng. Nay anh Th xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh và phía chị T cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về T sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th đều không yêu cầu giải quyết về T sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Th.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Yến Nh sinh ngày 30/11/2008 và cháu Nguyễn Mạnh Q sinh ngày 23/11/2012 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng (hiện anh Nguyễn Văn Th đang chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến Nh và cháu Nguyễn Mạnh Q). Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Th đối với cháu Nguyễn Thị Yến Nh và cháu Nguyễn Mạnh Q. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000823 ngày 05/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị T, vắng mặt anh Th. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đào Văn Rạng**

**Lê Văn Chính**

**Trần Xuân Dũng**